

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/HS-ST**

Ngày: 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh
Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hiến
Ông Phạm Quang Hà
Bà Lường Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Hân và ông Thạch Kim Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị Kim P, sinh năm 1970, tại Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Vũ Văn B, sinh năm 1931 (chết năm 2009) và bà Đào Thị N, sinh năm 1934 (chết năm 2000); Bị cáo có chồng là Lê Văn L, sinh năm 1966 (là bị cáo trong vụ án) và 01 con sinh năm 1993. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn L, sinh năm 1966, tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1937 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1944 (chết năm 2019); Bị cáo có vợ là Vũ Thị Kim P, sinh năm 1970 (là bị cáo trong vụ án), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1978, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1953 và bà Hà Thị C, sinh năm 1956; Bị cáo có chồng là Lê Văn S, sinh năm 1972 (là bị cáo trong vụ án), có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn S, sinh năm 1972, tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1937 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1944 (chết năm 2019); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1978 (là bị cáo trong vụ án), có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Vũ Thị Kim P và bị cáo Lê Văn L:***

Luật sư Lê Việt H – Chi nhánh Văn phòng luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt)

Địa chỉ: Đại Lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**** Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Kim D:***

Luật sư Hán Ngọc H – Chi nhánh Văn phòng luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Đại Lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**** Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn S:***

Luật sư Nguyễn Viết T – Chi nhánh Văn phòng luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt)

Địa chỉ: Đại Lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1937 (có mặt)
2. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1968 (có mặt)
3. Anh Lê Đức D, sinh năm 1992 (có mặt)
4. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1975 (có mặt)

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt)

6. Ông Hà Văn L, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

7. Ông Lý B, sinh năm 1942 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

8. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi của Vũ Thị Kim P: Từ năm 2015, Vũ Thị Kim P sử dụng điện thoại di động xem mạng internet kênh Youtube để tìm hiểu, nghiên cứu về Việt Nam cộng hòa (VNCH). P tìm hiểu về tổ chức Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời (CPQGVNLT) là tổ chức phản động lưu vong do Đào Minh Q cầm đầu, thành lập ngày 10/02/1991 tại Hoa Kỳ. Âm mưu, ý đồ của tổ chức CPQGVNLT là lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN), thành lập Nhà nước do Đào Minh Q làm tổng thống; cương lĩnh, điều lệ của tổ chức này là chủ trương tập hợp người Việt trong, ngoài nước tham gia tổ chức, sử dụng phương pháp “đấu tranh bạo động” để lật đổ chế độ chính trị hiện tại với phương châm “Lấy lại đất tổ, không làm khổ dân”. Ngoài ra, P còn nghiên cứu các bài của Tân Thái, Benny Trương, Hoàng Tôn, Đông Tà...nói về chế độ VNCH. Cách thức hoạt động của tổ chức CPQGVNLT bằng phương thức bất bạo động, thông qua trung cầu dân ý (TCDY) trên mạng internet để tham gia đăng ký thành viên Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH; hồ sơ đăng ký gồm 4 mẫu đơn: Mẫu đơn TCDY là điền thông tin cá nhân để gửi đi rồi được tổ chức CPQGVNLT cấp mã “ID” (tức là số căn cước công dân) và dùng mã ID này để đăng nhập viết đơn xin nhà, viết đơn xin việc làm và viết đơn xin tham gia thành viên Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH để TCDY bầu cho Đào Minh Q đạt được 5.000.000 (năm triệu) phiếu bầu để về Việt Nam lật đổ Nhà nước CHXHCNVN, thành lập CPQGVNLT do Đào Minh Q làm tổng thống.

Năm 2017, P lập facebook tên “KmPhuongvu” để kết bạn với Huỳnh Thanh H là thành viên tổ chức CPQGVNLT có hướng dẫn viết đơn TCDY. P viết đơn theo mẫu ra tờ giấy trắng, điền thông tin cá nhân, số giấy chứng minh nhân dân (CMND) và chụp hình bằng điện thoại di động rồi gửi Messenger cho Huỳnh Thanh H để TCDY bầu Đào Minh Q làm tổng thống CPQGVNLT nhưng việc đăng ký tham gia không thành công.

Tháng 2/2019, P tiếp tục lập tài khoản Viber “Phuongkim”, tài khoản Zalo “Phuong Kim” để tìm hiểu và tham gia làm thành viên Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH và mong muốn cho Đào Minh Q nhanh chóng đạt được 5.000.000 (năm triệu) phiếu bầu để sớm về Việt Nam lập đổ Nhà nước CHXHCNVN thành lập chính phủ mới do Đào Minh Q làm tổng thống. P vào các website “www.cpqgvnltdy.com”, “www.vnch3.com”, “www.tcdy.us” rồi điền thông tin cá nhân của P vào mẫu đơn có sẵn để gửi đi và được tổ chức CPQGVNLT chấp nhận, cấp cho P số mã “ID” là VN100271997. Sau đó, P làm đơn đăng ký thành viên Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH thuộc tổ chức CPQGVNLT để tham gia TCDY bầu Đào Minh Q làm tổng thống. Cách thức thực hiện bằng cách đăng nhập trang website Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH, có sẵn mẫu đơn đăng ký làm thành viên, điền thông tin cá nhân vào mẫu đơn, sơ yếu lý lịch, chụp giấy CMND hai mặt, gạch chéo mặt hình Bác Hồ trên tờ tiền 5.000 Việt Nam đồng (VNĐ) rồi dùng điện thoại di động chụp hình gửi đi. P được cấp bí danh A240 để tham gia phòng họp kín “FCC” (họp trực tuyến trên điện thoại di động) của tổ chức CPQGVNLT. P đã tham gia phòng họp “FCC” 04 lần: 02 lần đầu P được cấp bí danh là A240 và 02 lần sau được cấp bí danh là A1215, các thành viên của Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH khi vào phòng họp “FCC” được gọi là “đồng nhiệm” có vai trò như nhau (chỉ dưới Đào Minh Q tổng thống) và được phát biểu ý kiến. Sau đó, P đã tuyên truyền, lôi kéo, thu thập lấy thông tin cá nhân của người thân trong gia đình, bạn bè và những người khác thuộc thị xã P, tỉnh Bình Phước và nhiều tỉnh, thành khác như: Đồng Nai, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Quảng Trị, Nghệ An và Hải Dương để tham gia TCDY bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống. P dùng địa chỉ email: vuthikimphuong331@gmail.com và tuyetphuong5570@gmail.com hoặc email: lelac0889@gmail.com (của chồng P) để gửi danh sách TCDY đến tổ chức Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH qua địa chỉ facebook, email, Viber hoặc Messenger của “Thắm Huỳnh” email là Tammy Huynh (tham4huynh@gmail.com) là thành viên để tham gia TCDY bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống. P đã đăng ký thành viên tham gia TCDY thành công 1.595 (một ngàn năm trăm chín mươi lăm) người, được cấp “ID”, sau đó P ghi chép vào quyển sổ để lưu lại. Trong đó, Lê Văn L là chồng của P, Lê Văn S là em ruột của L, Nguyễn Thị Kim D là vợ của S, Lê Văn H bố của L, Lê Đức D là con riêng của L, Hà Văn L, Nguyễn Ngọc L, Lê Văn Q, Nguyễn Thị T, Phạm Thị C, Lý B được cấp mã “ID” và bí danh.

Hành vi của Lê Văn L: Năm 2017, L được P hướng dẫn tìm hiểu về tiểu sử của Đào Minh Q, tổ chức CPQGVNLT, biết được cơ cấu tổ chức, cương lĩnh, điều lệ, âm mưu, ý đồ và cách thức hoạt động của tổ chức CPQGVNLT. L mong muốn góp phiếu bầu cho Đào Minh Q đạt được 5.000.000 (năm triệu) phiếu để nhanh

chóng trở về Việt Nam lật đổ Nhà nước CHXHCNVN thành lập nhà nước mới do Đào Minh Q làm tổng thống. Tháng 3/2019, L đồng ý và đưa thông tin cá nhân của mình cho P đăng ký xin gia nhập tổ chức CPQGVNLT để TCDY bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống VNCH. Cách thức tham gia là do P thực hiện trên điện thoại di động của P như: Nhập thông tin cá nhân, chụp hình chân dung, chụp hình hai mặt giấy CMND, chụp hình đang đặt bút ký tên vào tờ tiền 5.000VNĐ do P gạch chéo hình Bác Hồ sẵn và chụp hình đang dùng chân đạp lên tờ tiền này. L được tổ chức CPQGVNLT cấp cho mã “ID” là VN100276742. Đến tháng 5/2019, L tham gia đăng ký thành viên Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH được tổ chức CPQGVNLT chấp nhận và được cấp bí danh A1242 để tham gia phòng họp FCC vào chủ nhật hàng tuần. L vào phòng họp FCC 01 lần, còn những lần sau L nghe cùng P. Nội dung các cuộc họp này là thông báo về hiến pháp lâm thời, sắc lệnh...của tổ chức CPQGVNLT. Sau đó, L cùng với P đã tuyên truyền cho S, D, Lê Văn H, Lê Đức D, Hà Văn L, Nguyễn Ngọc L và nhiều lần đi cùng P lấy thông tin cá nhân của nhiều người khác thuộc thị xã P, tỉnh Bình Phước để P đăng ký tham gia TCDY bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống VNCH thành công 1.356 (một ngàn ba trăm năm mươi sáu) người và được cấp “ID”.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim D: Tháng 4/2019, được P truyền truyền, lôi kéo nên D tìm hiểu về tiểu sử của Đào Minh Q và tổ chức CPQGVNLT. D biết được cơ cấu tổ chức, cương lĩnh, điều lệ, âm mưu, ý đồ và cách thức hoạt động của tổ chức CPQGVNLT. D mong muốn tổ chức CPQGVNLT về Việt Nam để lật đổ chính quyền hiện tại và lập nên chính quyền mới do Đào Minh Quân làm tổng thống nên đã đồng ý cho P đăng ký xin gia nhập tổ chức CPQGVNLT để TCDY bầu cho Đào Minh Q là tổng thống VNCH. Cách thức tham gia thông qua P (như cách thức L tham gia). D được tổ chức CPQGVNLT cấp mã “ID” là VN100292171. Khi là thành viên của Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH, D được cấp mã bí danh A1225 để vào phòng họp “FCC”, D đã tham gia phòng họp “FCC” khoảng 4 đến 5 lần. Sau đó, D lấy thông tin của những người trong gia đình để nhờ P đăng ký tham gia TCDY bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống VNCH. Ngoài ra, D còn lấy thông tin và thông qua chị Điều Thị Đ để thu thập thông tin của bạn bè, người thân và nhiều người khác thuộc các xã của huyện B, tỉnh Bình Phước và tỉnh Tây Ninh rồi D tự đăng ký trên website “TCDY” bằng điện thoại di động của mình để tham gia TCDY bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống VNCH thành công 131 (một trăm ba mươi một) người và được cấp “ID”.

Hành vi của bị cáo Lê Văn S: Sau khi được P truyền truyền, lôi kéo rồi tìm hiểu về tiểu sử của Đào Minh Q và tổ chức CPQGVNLT, S biết được cơ cấu tổ chức, cương lĩnh, điều lệ, âm mưu, ý đồ và cách thức hoạt động của tổ chức CPQGVNLT. S mong muốn tổ chức CPQGVNLT về Việt Nam để lật đổ chính

quyền hiện tại và lập nên chính quyền mới do Đào Minh Q làm tổng thống nên đã đồng ý cho P đăng ký xin gia nhập tổ chức CPQGVNLT để TCDY bầu cho Đào Minh Q là tổng thống VNCH và cách thức tham gia thông qua P (như cách thức L và D tham gia). S được cấp mã “ID” là VN100292115 và khi thành viên của Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH được cấp bí danh A1226 để vào phòng họp FCC, S tham gia họp trực tuyến được 4-5 lần, họp vào lúc 12 giờ trưa chủ nhật hàng tuần. S biết D lấy thông tin của những người trong gia đình để nhờ P đăng ký tham gia TCDY bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống VNCH và cùng thông qua chị Điều Thị Đ lấy thông tin của người khác thuộc xã Đ, huyện B để tập hợp danh sách gửi cho P để TCDY bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống VNCH thành công 40 (bốn mươi) người và được cấp “ID”.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án và niêm phong:

Bị cáo Vũ Thị Kim P giao nộp: 01 điện thoại Samsung Galaxy A6+, SM-A605G/DS và 01 Ipad mini, có model A1432, kiểu máy MD531LL/A, seri số F7PN1SCXF196 (qua kiểm tra có nhiều tài liệu và hình ảnh liên quan đến tổ chức CPQGVNLT, TCDY, Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH đã tiến hành chiết xuất được lưu trữ trong USB, loại 3.0 32G hãng Sandick CZ73, màu xanh dương); 02 tờ tiền mệnh giá 5.000VNĐ gồm: 01 tờ có số seri AX 0459859, gạch chéo hình Bác Hồ có ghi tên Vũ Thị Kim P và 01 tờ có số seri XV 2395695 gạch chéo hình Bác Hồ.

Bị cáo Lê Văn L giao nộp: 01 quyển tập SV MoNoKuRo Boo, sản phẩm của Công ty TNHH SX-TM-DV Đại Thành Phát gồm 200 trang (luôn bìa) có ghi chép tay từ trang số 5 đến trang số 14; 01 quyển tập MoNoKuRo Boo, sản phẩm của Công ty TNHH SX-TM-DV Tân Thuận Tiến gồm 96 trang (luôn bìa) có ghi chép tài liệu trang số 92, bị xé từ trang số 3 đến trang 48.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim D giao nộp: 01 điện thoại Samsung Galaxy A80, SM-A805F/DS, số seri R58M72P72YD và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro, SM-J730M (qua kiểm tra có nhiều tài liệu và hình ảnh liên quan đến tổ chức CPQGVNLT, TCDY); 04 sổ hộ khẩu (phô tô) đứng tên chủ hộ: Nguyễn Quang V; Ngô Văn Q; Trương Văn T và Phí Văn H (bị xé rời); 04 chứng minh nhân dân (phô tô) có tên: Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang V, Hà Thị C, Nguyễn Thị P; 04 bìa giấy bị xé và 14 tờ giấy mà Nguyễn Thị Kim D ghi chép số mã định danh cho các đối tượng; 01 sổ tay bọc da màu đỏ có dòng chữ “HONG HA” ở mặt bìa 1, gồm 97 tờ được đánh số từ 0-96; 01 hộ chiếu số C5626419 cấp cho Lê Văn S (bản chính), 01 hộ chiếu số C4097052 cấp cho Nguyễn Thị Kim D (bản chính).

Bị cáo Lê Văn S giao nộp: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, số seri R58JB5VQD2T; 01 điện thoại Samsung Galaxy DUOS, bề mặt hình; 01 ổ cứng Samsung model HD083GJ (80Gb).

Lê Đức D giao nộp 01 điện thoại Oppo F5, số phiên bản: CPH 1727 EX-11-A41-191120.

Nguyễn Ngọc L giao nộp: 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen; 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen; 01 cuốn tập ghi thông tin xác nhận đăng ký thành công tổ chức.

Tài liệu in ra từ chiếc điện thoại Samsung Galaxy A6+, SM-A605G/DS của bị cáo Vũ Thị Kim P có nhiều tài liệu và hình ảnh liên quan đến Đào Minh Q, tổ chức CPQGVNLT, TCDY và Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH; lý lịch Lê Đức D tham gia tổ chức CPQGVNLT.

Tài liệu in ra từ chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4, số seri: R58K61CJ27J của bị cáo Lê Văn L (L cho ông Lê Văn H sử dụng) có tài liệu và hình ảnh của Nguyễn Ngọc L, Lê Văn Q và Hà Văn L thực hiện cách thức đăng ký TCDY bầu cho Đào Minh Q.

Tài liệu in ra từ chiếc điện thoại Samsung Galaxy A80, SM-A805F/DS bị cáo Nguyễn Thị Kim D có hình ảnh chụp màn hình Messenger nội dung trao đổi với tài khoản facebook “Ngọc N” về cung cấp thông tin “Lê Hữu T...” để đăng ký TCDY.

Tài liệu in ra từ chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro, SM-J730M (khai thác từ địa chỉ Gmail của bị cáo Lê Văn S: sang147609@gmail.com) có 01 hình ảnh “DANH SÁCH MỘT GIA ĐÌNH CẦN LÀM ĐƠN XIN NHÀ” của hộ gia đình ông Nguyễn Quang V; 02 hình ảnh chụp sổ ghi danh sách TCDY đã được tổ chức CPQGVNLT cấp mã “ID” gồm 44 người (trong đó có tên P, L, D và S); 02 hình ảnh chụp màn hình nội dung Gmail trả lời TCDY, thư mời đại hội của CPQGVNLT.

Kiểm tra Gmail của bị cáo Lê Văn L (lelac0889@gmail.com) được in ra, tại hộp thư đã gửi “tham4huynh@gmail.com” gồm có: 01 sơ yếu lý lịch tên Lê Văn L; 01 thư mời tham gia hậu duệ đệ tam VNCH; 01 đơn xin tình nguyện tham gia liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH tên Lê Văn L; 01 nội dung “DUY THẬT - LẬP CỘNG”; 02 ảnh Lê Văn L cầm viết lên tờ tiền 5.000 VNĐ có gạch sẵn hình Bác Hồ; 01 ảnh có bàn chân đạp lên tờ tiền 5.000 VNĐ có gạch sẵn hình Bác Hồ; 01 ảnh giấy CMND tên Lê Văn L (một mặt có ảnh) và các tài liệu liên quan đến đệ tam VNCH, tổ chức CPQGVNLT.

Khám xét nơi ở của bị cáo Vũ Thị Kim P và bị cáo Lê Văn L thu giữ: 01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh và 02 thẻ ATM mang tên Trần Văn H, 01 quyển tập học sinh; 05 bản (phô tô) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H; 01 giấy khai sinh mang tên Vũ Thị Kim P do VNCH cấp; 01 quyển sổ và 02 tờ giấy có chữ viết

tay; 01 CMND bản phô tô mang tên Lê Đức D; 40 tờ tiền USD (loại mệnh giá 100 USD); 04 tờ tiền USD (loại mệnh giá 2 USD); 13 tờ tiền USD (loại mệnh giá 1 USD); số tiền Việt Nam 23.550.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng); 01 hộ chiếu số B4148695 mang tên Vũ Thị Kim P (bản chính); 02 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lê Văn L và Vũ Thị Kim P (bản chính); 05 thẻ ATM mang tên Vũ Thị Kim P; 01 thẻ ATM mang tên Lê H; 01 mảnh giấy có ghi mã A1027 (mã bí danh của Lê Đức D); thu giữ 01 điện thoại hiệu FORME số IMEI khe 1: 355006090419787, Khe 2: 355006090419795 của Lê Văn L .

Khám xét nơi ở của ông Lê Văn H thu giữ: 01 điện thoại Samsung Galaxy J4, số seri: R58K61CJ27J (điện thoại này bị can L cho ông H sử dụng); 02 tờ giấy học sinh chữ màu đỏ ghi danh sách số căn cước; 01 tờ giấy luyện nét chữ Hồng Hà đề 13/9 ghi tên Nguyễn Thị Tuyết N và Lê Thị Kim H; 01 tờ giấy kẻ ngang có tựa “Tri Ân”; 01 tập giấy học sinh không bìa ghi 460 triệu đồng, 20,000 USD, gồm 38 tờ, từ tờ 14 đến tờ 31 không ghi; 01 tập học sinh 43 tờ luôn bìa; 01 tập học sinh đã bị cắt một bên gồm 11 tờ; 01 tờ giấy học sinh ghi Vũ Thị Kim P; 01 tập học sinh 200 trang luôn bìa; 01 sổ bìa màu đen gồm 81 tờ không tính bìa; 01 sổ bìa màu đỏ gồm 189 tờ có viết tay và số ID của nhiều người; 01 tập học sinh 43 tờ không tính bìa có 32 tờ có chữ viết tay; 01 tập học sinh 25 tờ không tính bìa; 06 mảnh giấy nhỏ kích thước không đồng đều có chữ viết tay.

Khám xét nơi ở của Lê Văn S và Nguyễn Thị Kim D thu giữ: 01 đầu ghi hình Camera hiệu VDTECH, model VDT3600AHDL; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, bị bể góc trên bên trái; 01 quyển tập học sinh có chữ viết tay, màu hồng, hiệu ToToRo MiBook (Lê Văn S ký xác nhận vào các trang có ghi chữ).

Kết luận giám định số 19/2020/GĐ-KTS ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước trích xuất dữ liệu âm thanh và hình ảnh trong các điện thoại di động đã thu giữ trong vụ án như sau:

Điện thoại di động của Nguyễn Thị Kim D: 01 điện thoại Samsung Galaxy A80 SM-A805F/DS (ký hiệu A4) có 36 tập tin hình ảnh, 01 điện thoại Samsung SM-J730G/DS (ký hiệu A5) có 06 tập tin hình ảnh và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, bị bể góc trên bên trái (ký hiệu A6) có 02 tập tin hình ảnh.

Điện thoại di động của Vũ Thị Kim P: 01 điện thoại Samsung Galaxy A6+, SM-A605G/DS (ký hiệu A8) có 216 tập tin hình ảnh, 06 tập tin âm thanh “.m4a” và 01 tập tin “.pdf” gồm 23 trang và 01 Ipad model A1432 (ký hiệu A9) có 39 tập tin hình ảnh.

Điện thoại di động của Lê Văn L (thu tại nhà của ông Lê Văn H) là 01 điện thoại Samsung Galaxy J4, model SM-J400F/DS (ký hiệu A10) có 03 tập tin hình ảnh.

Tất cả tập tin hình ảnh và tập tin âm thanh trên của Nguyễn Thị Kim D, Vũ Thị Kim P và Lê Văn L đều liên quan đến tổ chức “CPQGVNLT” và “Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH” sự liên hệ của các đối tượng với nhau và với các đối tượng khác trong tổ chức “CPQGVNLT” (nội dung chi tiết được lưu trong đĩa DVD dung lượng 4.7GB kèm theo).

Kết luận giám định số 2387/C09B ngày 11/5/2020 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với 41 file ghi âm cuộc gọi được lưu trữ trong điện thoại Samsung Galaxy A6+ của bị cáo Vũ Thị Kim P, trong đó có một file ghi âm cuộc gọi bị cáo P với bị cáo Lê Văn S trao đổi về việc đăng ký Trưng cầu dân ý (file số thứ tự 27) với mẫu tiếng nói của bị cáo Vũ Thị Kim P và bị cáo Lê Văn S được thu giữ trong quá trình điều tra, kết luận:

- Tiếng nói của người nam (Ký hiệu: “S” trong “Bản dịch nội dung”) trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bị cáo Lê Văn S trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

- Tiếng nói của người nữ (Ký hiệu: “P” trong “Bản dịch nội dung”) trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bị cáo Vũ Thị Kim P trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

- Nội dung hội thoại trong file âm thanh mẫu cần giám định đã được giám định và chuyển thành văn bản là một “Bản dịch nội dung” gồm 06 (sáu) trang A4, có một số nội dung: S nói “*Nghe nói là đưa phái đoàn về Việt Nam rồi, phải không?*”; P nói “*... chị gọi điện chị nói chị Pha Lê, chị Pha Lê nói: Yên tâm đi, sau này á người ta hông biết mình là ai đâu ... Tổng thống la lo xong hết việc rồi. Máy hôm nay em thấy ông Trump ông gài thế ông Tập Cận B thấy đã không? Bây giờ có một ông Phú T dậy, chứ mười ông Phú T dậy ... quan trọng gì*”; S nói “*Cầu cho Việt Nam cộng hòa nó về sớm sớm đi ... cho tôi được*”; S nói “*Mà thiếu nó, chị thấy nó tăng giữ hông? ... dưới này được mấy người nữa mà em chưa có gửi cho chị*”; P nói “*Này, chị chị có danh sách ấy rồi đó, có danh sách đầu rồi đó, danh sách đợt đầu luôn á*”; S nói “*Rồi giờ chờ, giờ chờ nó lan qua Đào Minh Q đòi đòi thôi, khổ lắm rồi, ... cầu cho sớm đi, sớm về ...*”.

Kết quả thu giữ thư tín, điện tín xác định bị cáo Vũ Thị Kim P sử dụng các số điện thoại 0933689426 và 0368331669; Lê Văn L sử dụng số điện thoại 0865362382; bị cáo Nguyễn Thị Kim D sử dụng các số điện thoại 0388783639, 0973300577 và 0766081078; bị cáo Lê Văn S sử dụng số điện thoại 0978147609.

Danh sách 1595 (Một ngàn năm trăm chín mươi lăm) người tham gia trưng cầu dân ý bầu cho Đào Minh Q là tổng thống đệ tam VNCH do bị cáo Vũ Thị Kim P đăng ký, trong đó có 131 (Một trăm ba mươi mốt) người do bị cáo Nguyễn Thị Kim D đăng ký.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Thị Kim P về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Thị Kim D, Lê Văn S về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Kim P, Lê Văn L, Nguyễn Thị Kim D, Lê Văn S phạm tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Vũ Thị Kim P mức án từ 13 đến 14 năm tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Lê Văn L mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim D mức án từ 06 đến 07 năm tù.

Bị cáo Lê Văn S mức án từ 05 đến 06 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội lần đầu, đã được Cơ quan An ninh ngăn chặn kịp thời nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu 07 điện thoại di động và 01 Ipad của các bị cáo dùng vào việc phạm tội (nêu cụ thể tại Phụ lục I của Cáo trạng); Trả lại cho chủ sở hữu, gồm: vật, tài sản, tiền và các điện thoại di động (nêu cụ thể tại Phụ lục III của Cáo trạng). Chuyển theo hồ sơ vụ án, gồm: các quyển tập và quyển sổ có chữ viết, các giấy tờ, tài liệu (nêu cụ thể tại Phụ lục II của Cáo trạng).

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Vũ Thị Kim P, Lê Văn L, Nguyễn Thị Kim D và Lê Văn S cho rằng hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên không có ý kiến gì về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn và có trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức về hành vi sai lệch theo quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Kim D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người bào chữa cho bị cáo D được các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định là Luật sư Hán Ngọc H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và đã có bài bào chữa cho bị cáo. Bị cáo D đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy định tại Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Hà Văn L, Nguyễn Thị T, Phạm Thị C và Lý B cũng đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, những người này vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, vì vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vũ Thị Kim P, Lê Văn L, Nguyễn Thị Kim D, Lê Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm,

phương thức thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ năm 2015 đến năm 2019, Vũ Thị Kim P thông qua mạng internet đã chủ động tìm hiểu, nghiên cứu về chế độ “VNCH”, tìm hiểu về tổ chức “CPQGVNLT” do Đào Minh Q cầm đầu đang sống lưu vong tại Mỹ.

Sau khi biết được cơ cấu tổ chức, cương lĩnh, điều lệ, âm mưu, ý đồ và cách thức hoạt động của tổ chức CPQGVNLT là tổ chức phản động lưu vong do Đào Minh Q cầm đầu, thành lập ngày 16/02/1991 tại Mỹ, năm 2017 P lập facebook tên “KmPhuongvu” để kết bạn với Huỳnh Thanh H là thành viên tổ chức CPQGVNLT để được hướng dẫn viết đơn xin trưng cầu dân ý và xin gia nhập làm thành viên Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH nhưng việc đăng ký tham gia không thành công.

Tháng 2/2019, P tiếp tục lập tài khoản Viber “Phuongkim”, tài khoản Zalo “Phuong Kim” để vào các website “www.cpqgvnltdy.com”, “www.vnch3.com”, “www.tcdy.us” rồi điền thông tin cá nhân của P vào mẫu đơn có sẵn để gửi đi và được tổ chức CPQGVNLT chấp nhận, cấp cho P số mã “ID” là VN100271997. Sau đó, P làm đơn đăng ký thành viên Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH thuộc tổ chức CPQGVNLT để tham gia trưng cầu dân ý bầu Đào Minh Q làm tổng thống. Cách thức thực hiện bằng cách đăng nhập trang website Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH có sẵn mẫu đơn đăng ký làm thành viên, điền thông tin cá nhân vào mẫu đơn, sơ yếu lý lịch, chụp giấy Chứng minh nhân dân hai mặt, gạch chéo mặt hình Bác Hồ trên tờ tiền 5.000 VNĐ rồi dùng điện thoại di động chụp hình gửi đi. Phụng được cấp bí danh A240 để tham gia phòng họp kín “FCC” (họp trực tuyến trên điện thoại di động) của tổ chức CPQGVNLT để trao đổi thông tin, bàn bạc về cách thức tổ chức vận động, lôi kéo người dân tham gia tổ chức phản động. Phụng đã tham gia phòng họp “FCC” 04 lần: 02 lần đầu P được cấp bí danh là A240 và 02 lần sau được cấp bí danh là A1215.

Sau khi được gia nhập tổ chức CPQGVNLT, Vũ Thị Kim P đã tuyên truyền, xúi giục, lôi kéo, thu thập lấy thông tin cá nhân của người thân trong gia đình, bạn bè và những người khác ở nhiều địa điểm khác nhau để tham gia trưng cầu dân ý bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống. Phụng dùng địa chỉ email: vuthikimphuong331@gmail.com và tuyetphuong5570@gmail.com hoặc email: lelac0889@gmail.com (của chồng P) để gửi danh sách trưng cầu dân ý đến tổ chức Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH qua địa chỉ facebook, email, Viber hoặc Messenger của “Thẩm Huỳnh” email là Tammy Huynh (tham4huynh@gmail.com) là thành viên để tham gia trưng cầu dân ý bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống. P đã đăng ký thành viên tham gia trưng cầu dân ý thành công 1.595 (một ngàn năm trăm chín mươi lăm) người, được cấp “ID”.

Sau khi được P hướng dẫn tìm hiểu về tiểu sử của Đào Minh Q, tổ chức CPQGVNLT và cách thức xin gia nhập tổ chức CPQGVNLT, các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Lê Văn L và Lê Văn S đều mong muốn góp phiếu bầu cho Đào Minh Q đạt được 5.000.000 (năm triệu) phiếu để nhanh chóng trở về Việt Nam lật đổ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thành lập Nhà nước mới do Đào Minh Q làm tổng thống nên đã đồng ý cung cấp thông tin cá nhân cho P để P thực hiện việc đăng ký gia nhập tổ chức này và các bị cáo được cấp mã “ID”, bí danh để tham gia phòng họp FCC vào chủ nhật hàng tuần. Sau đó các bị cáo Nguyễn Thị Kim D, Lê Văn L và Lê Văn S đã cùng với P tuyên truyền, lôi kéo và lấy thông tin từ người thân, bạn bè rồi tự đăng ký trên website “trung cầu dân ý” bằng điện thoại di động của mình để tham gia trung cầu dân ý bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống VNCH.

Hành vi của các bị cáo Vũ Thị Kim P, Nguyễn Thị Kim D, Lê Văn L, Lê Văn S tham gia tổ chức khủng bố “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”, đăng ký trung cầu dân ý góp phiếu bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống VNCH, tuyên truyền, lôi kéo người dân, thu thập thông tin của người dân để đăng ký tham gia trung cầu dân ý bầu Đào Minh Q làm tổng thống đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” quy định tại Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án, bị cáo P là người đầu tiên tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” được cấp mã “ID” và bí danh tham gia phòng họp trực tuyến FCC của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. P là người xúi giục, hoạt động đặc lực, tuyên truyền và đăng ký cho các bị cáo L, S và D cùng với một số đối tượng khác tham gia trung cầu dân ý bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống và đã thu thập danh sách đăng ký thành viên tham gia trung cầu dân ý thành công được tổng số 1.595 (một ngàn năm trăm chín mươi lăm) người. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Thị Kim P về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Thị Kim D, Lê Văn S sau khi được bị cáo P tuyên truyền, lôi kéo, đã tham gia tổ chức Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời, được cấp cho mã “ID” đăng ký trung cầu dân ý bầu cho Đào Minh Q làm tổng thống VNCH và là thành viên Liên đoàn hậu duệ đệ tam VNCH, được cấp bí danh tham gia phòng họp trực tuyến FCC. Các bị cáo đã giúp bị cáo P và tự mình thu thập thông tin của những người khác trên nhiều địa bàn để cho P đăng ký tham gia trung cầu dân ý. Trong đó, bị cáo L nhiều lần đi cùng bị cáo P lấy thông tin cá nhân của 1.356 (một ngàn ba trăm năm mươi sáu) người thuộc khu vực thị xã P, tỉnh Bình Phước để bị cáo P lập danh sách đăng ký tham gia trung cầu dân ý; bị

cáo D đã thu thập thông tin được tổng số 131 (một trăm ba mươi mốt) người gửi cho bị cáo P để đăng ký tham gia trung cầu dân ý; bị cáo S giúp bị cáo D chuyển danh sách 40 (bốn mươi) người gửi cho bị cáo P để đăng ký tham gia trung cầu dân ý. Hành vi trên của các bị cáo L, D và S được xác định là “*người đồng phạm khác*” tham gia với vai trò đồng phạm giúp bị cáo Vũ Thị Kim P thu thập danh sách để đăng ký làm thành viên tham gia trung cầu dân ý. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Thị Kim D, Lê Văn S về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an ninh quốc gia, xâm phạm nền độc lập dân tộc, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phá hoại sự ổn định, phát triển của đất nước, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đi ngược lại lợi ích của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc thực hiện hành vi của mình là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo không biết trân trọng công sức đóng góp, thành quả cách mạng của cả dân tộc, không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, góp sức xây dựng quê hương, đất nước mà nghe theo sự lôi kéo, xúi giục của kẻ xấu chống lại đất nước, nơi đã sản sinh và nuôi dưỡng mình. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ, mục đích chống phá Đảng, Nhà nước. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, các bị cáo D, S và L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận ra sai lầm về hành vi phạm tội của mình, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có cái nhìn phiến diện, có học vắn hạn chế, thiếu kiến thức pháp luật, mù quáng tin tưởng vào việc hứa hẹn đãi ngộ của các tổ chức phản động nên khi tiếp xúc với những thông tin xấu, xuyên tạc từ không gian mạng đã bị các đối tượng xấu của các tổ chức phản động lừa dối, lôi kéo, thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng cho các bị cáo.

Đối bị cáo P, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị cáo vẫn cho rằng nhận thức về tổ chức phản động “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” là đúng đắn, tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên. Xét thấy hành vi của bị cáo P thể hiện vai trò chính trong vụ án, vì vậy cần tuyên xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Bộ luật Hình sự mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo.

Các bị cáo L, D và S mặc dù biết rõ tôn chỉ, mục đích phản động của tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời” nhưng vẫn viết đơn đề tham gia, thể hiện sự hưởng ứng tích cực thông qua việc giúp bị cáo P và tự mình thu thập thông tin của nhiều người để đăng ký làm thành viên tham gia trung cầu dân ý bầu cho Đào Minh Q làm “Tổng thống nền đệ tam VNCH”. Vì vậy cũng cần tuyên xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người hoạt động tích cực trong tổ chức phản động, có tư tưởng chống phá Đảng, Nhà nước, mặc dù đã được chính quyền địa phương nhiều lần nhắc nhở, giáo dục nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là quản chế các bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Đối với Lê Văn H, Lê Đức D, Lê Văn Q, Hà Văn L, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị T, Phạm Thị C, Lý B và một số đối tượng khác cần tiếp tục điều tra làm rõ nên Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Phước tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 SM-A805F/DS, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, SM-J730M và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, bị bể góc trên bên trái thu giữ của bị cáo D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, SM-A605G/DS và 01 Ipad model A1432 thu giữ của bị cáo P; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy J4, model SM-J400F/DS và 01 điện thoại hiệu FORME thu giữ của bị cáo

L. Các đồ vật, tài sản này là tài sản cá nhân của các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng là số tiền 23.550.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) cùng 40 tờ tiền USD (loại mệnh giá 100 USD); 04 tờ tiền USD (loại mệnh giá 2 USD); 13 tờ tiền USD (loại mệnh giá 1 USD), đã giám định tiền đô la Mỹ thật là tài sản của bị cáo P, L; 01 điện thoại Samsung Galaxy DUOS, bề màn hình; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số seri R58JB5VQD2T; 01 ổ cứng Samsung model HD083GJ, 80Gb do bị cáo S giao nộp; 01 đầu ghi hình Camera hiệu VDTECH, model VDT3600AHDL thu giữ của bị cáo S, D; 01 điện thoại Oppo F5, số phiên bản: CPH 1727 EX-11-A41-191120 (tài sản của Lê Đức D và 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen và 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen (tài sản Nguyễn Ngọc L giao nộp) đã giám định không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với các tài liệu, chứng cứ khác thu giữ của các bị cáo trong quá trình khám xét, các tài liệu in ra từ các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo đã được liệt kê tại Phụ lục số II kèm theo Cáo trạng là những tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Vũ Thị Kim P, Lê Văn L, Nguyễn Thị Kim D và Lê Văn S** phạm tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 109; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Kim P** 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/02/2020.

2.2. Áp dụng khoản 2 Điều 109; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn L** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/02/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim D** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/02/2020.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn S** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/02/2020.

3. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng Điều 43 và Điều 122 của Bộ luật Hình sự:

Phạt quản chế bị cáo **Vũ Thị Kim P** trong thời hạn 05 (năm) năm, bị cáo **Lê Văn L** trong thời hạn 03 (ba) năm tại xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Giao cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo P, L trong thời gian bị quản chế.

Phạt quản chế bị cáo **Nguyễn Thị Kim D, Lê Văn S** trong thời hạn 02 (hai) năm tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo D, S trong thời gian bị quản chế.

4. Xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tài sản, đồ vật sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 SM-A805F/DS của bị cáo Nguyễn Thị Kim D giao nộp;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, SM-J730M của bị cáo Nguyễn Thị Kim D giao nộp;

- 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, bị bể góc trên bên trái thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Kim D khi khám xét;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, SM-A605G/DS của bị cáo Vũ Thị Kim P giao nộp;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, model SM-J400F/DS thu giữ của bị cáo Lê Văn L khi khám xét nhà ông Lê Văn H;

- 01 điện thoại hiệu FORME thu giữ của bị cáo Lê Văn L khi khám xét;

- 01 Ipad mini, model A1432 bị cáo Vũ Thị Kim P giao nộp.

4.2. Trả lại cho bị cáo Vũ Thị Kim P và bị cáo Lê Văn L số tiền 23.550.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng); 40 tờ tiền USD (loại mệnh giá 100 USD); 04 tờ tiền USD (loại mệnh giá 2 USD); 13 tờ tiền USD (loại mệnh giá 1 USD).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim D và bị cáo Lê Văn S 01 điện thoại Samsung Galaxy DUOS, bề màn hình; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số seri R58JB5VQD2T; 01 ổ cứng Samsung model HD083GJ, 80Gb và 01 đầu ghi hình Camera hiệu VDTECH, model VDT3600AHD.

- Trả lại cho anh Lê Đức D 01 điện thoại Oppo F5, số phiên bản: CPH 1727 EX-11-A41-191120.

- Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc L 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen và 01 điện thoại Samsung Galaxy A10S màu đen.

4.3. Lưu giữ theo hồ sơ vụ án các vật chứng gồm:

02 tờ tiền mệnh giá 5000VNĐ gồm: 01 tờ có số seri AX 0459859, gạch chéo hình Bác Hồ có ghi tên Vũ Thị Kim P và 01 tờ có số seri XV 2395695 gạch chéo hình Bác Hồ; 01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh, 02 thẻ ATM mang tên Trần Văn H, 01 quyển tập học sinh; 05 bản (phô tô) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn H; 01 giấy khai sinh mang tên Vũ Thị Kim P do VNCH cấp; 01 quyển sổ và 02 tờ giấy có chữ viết tay; 01 CMND bản phô tô mang tên Lê Đức D; 01 hộ chiếu số B4148695 mang tên Vũ Thị Kim P (bản chính); 02 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lê Văn L và Vũ Thị Kim P (bản chính); 05 thẻ ATM mang tên Vũ Thị Kim P; 01 ATM mang tên Lê H; 01 mảnh giấy có ghi mã A1027 (mã bí danh của Lê Đức D); 01 cuốn tập do Nguyễn Ngọc L giao nộp; 02 tờ giấy học sinh chữ màu đỏ ghi danh sách số căn cước; 01 tờ giấy luyện nét chữ Hồng Hà đề 13/9 ghi tên Nguyễn Thị Tuyết N và Lê Thị Kim H; 01 tờ giấy kẻ ngang có tựa “Tri Ân”; 01 tập giấy học sinh không bìa ghi 460 triệu đồng, 20,000 USD, gồm 38 tờ, từ tờ 14 đến tờ 31 không ghi; 01 tập học sinh 43 tờ luôn bìa; 01 tập học sinh đã bị cắt một bên gồm 11 tờ; 01 tờ giấy học sinh ghi Vũ Thị Kim P; 01 tập học sinh 200 trang luôn bìa; 01 sổ bìa màu đen gồm 81 tờ không tính bìa; 01 sổ bìa màu đỏ gồm 189 tờ có viết tay và số ID của nhiều người; 01 tập học sinh 43 tờ không tính bìa có 32 tờ có chữ viết tay; 01 tập học sinh 25 tờ không tính bìa; 06 mảnh giấy nhỏ kích thước không đồng đều có chữ viết tay; 01 quyển tập SV MoNoKuRo Boo, sản phẩm của Công ty TNHH SX-TM-DV Đại Thành Phát gồm 200 trang (luôn bìa) có ghi chép tay từ trang số 5 đến trang số 14; 01 quyển tập MoNoKuRo Boo, sản phẩm của Công ty TNHH SX-TM-DV Tân Thuận Tiến gồm 96 trang (luôn bìa) có ghi chép tài liệu trang số 92, bị xé từ trang số 3 đến trang 48; 04 sổ hộ khẩu (phô tô) đứng tên chủ hộ: Nguyễn Quang V; Ngô Văn Q; Trương Văn T và Phí Văn H (bị xé rời); 04 chứng minh nhân dân (phô tô) có tên: Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang V, Hà Thị C, Nguyễn Thị P; 04 bìa giấy bị xé và 14 tờ giấy mà Nguyễn Thị Kim D ghi chép số mã định danh cho các đối tượng; 01 sổ tay bọc da màu đỏ có dòng chữ “HONG HA” ở mặt bìa 1, gồm 97 tờ được đánh số từ 0-96; 01 hộ chiếu số C5626419 cấp cho Lê Văn S (bản chính), 01 hộ chiếu số C4097052 cấp cho Nguyễn Thị Kim D

(bản chính); 01 quyển tập học sinh có chữ viết tay, màu hồng, hiệu ToToRo MiBook (Lê Văn S ký xác nhận vào các trang có ghi chữ).

(Các vật chứng nêu trên, số lượng, đặc điểm, chủng loại, tình trạng vật chứng được ghi tại Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ-VKS-P2 ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (BL số 3833)).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Vũ Thị Kim P, Lê Văn L, Lê Văn S, Nguyễn Thị Kim D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T, TX. P, T. Bình Phước;
- UBND xã Đ, H. , T. Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu HSVA, Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Ninh